

Số: /HD-SNV

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiêu chí về huyện nông thôn mới thuộc lĩnh vực Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sơn La**

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân công nhiệm vụ phụ trách triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 1781/SNN-VPĐP ngày 08/6/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025.

Sở Nội vụ hướng dẫn đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiêu chí huyện nông thôn mới thuộc lĩnh vực Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

#### **I. TIÊU CHÍ SỐ 18 (18.1-18.3) XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI**

##### **1. Xã đạt chuẩn tiêu chí về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

1.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

1.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

1.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

##### **2. Đánh giá thực hiện tiêu chí 18 (18.1-18.3)**

2.1. Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

2.1.1. Cán bộ xã đạt chuẩn khi đáp ứng tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Cán bộ cấp xã gồm: Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

(1) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy đạt chuẩn khi có đủ các điều kiện sau:

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Lý luận chính trị: Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Chuyên môn tương đương trình độ trung cấp trở lên. Đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng, nghiệp vụ quản lý hành chính nhà nước, nghiệp vụ quản lý kinh tế.

(2) Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã đạt chuẩn khi có đủ điều kiện sau:

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Lý luận chính trị: Được bồi dưỡng lý luận chính trị tương đương trình độ sơ cấp trở lên.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Chuyên môn tương đương trình độ trung cấp trở lên. Đã qua bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước, nghiệp vụ quản lý kinh tế. Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND phải qua lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

(3) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM xã đạt chuẩn khi có đủ các điều kiện sau:

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.
- Lý luận chính trị: Có trình độ sơ cấp và tương đương trở lên.
- Chuyên môn nghiệp vụ: Đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực công tác mà cán bộ đang đảm nhiệm tương đương trình độ sơ cấp trở lên.

2.1.2. Công chức xã đạt chuẩn khi đáp ứng tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Công chức cấp xã gồm: Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hoá - xã hội đạt chuẩn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp cao đẳng trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức được đảm nhiệm (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).
- Công tác lâu dài ở địa bàn dân tộc thiểu số, phải biết sử dụng thành thạo một tiếng dân tộc thiểu số chính trong khu vực. Đối với các xã có đồng bào dân tộc sinh sống nhưng công chức xã chưa được tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thì vẫn đánh giá là đạt (nhưng phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản của UBND cấp xã hàng năm).
- Sau khi được tuyển dụng phải hoàn thành chứng chỉ quản lý nhà nước và lý luận chính trị theo quy định. Đối với công chức chưa được tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước và lý luận chính trị thì vẫn đánh giá là đạt (phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bằng văn bản của UBND cấp xã hàng năm).
- Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Tài liệu minh chứng: Văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức (bản chính hoặc bản sao hợp pháp).

2.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

2.2.1. Đảng bộ cơ sở xã hàng năm được xếp loại chất lượng “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên: Thực hiện theo hướng dẫn xếp loại hàng năm của Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền.

2.2.2. Đối với chính quyền xã, hàng năm phải được UBND huyện đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên bằng văn bản

Thực hiện theo hướng dẫn xếp loại hàng năm của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của các tổ chức chính trị - xã hội.

Tài liệu minh chứng: Quyết định đánh giá xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2.4. Lưu ý: Hiện nay, công chức cấp xã yêu cầu trình độ giáo dục phổ thông: tốt nghiệp THPT, trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên đối với xã, đại học trở lên đối với phường, thị trấn. Đối với cán bộ chuyên trách xã, đang áp dụng tiêu chuẩn trình độ chuyên môn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên tiêu chuẩn của cán bộ chuyên trách xã không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (thấp hơn yêu cầu của công chức cấp xã). Mặt khác, cán bộ cấp xã khi hết nhiệm

kỳ nếu cá nhân có nguyện vọng và đủ tiêu chuẩn, điều kiện, còn vị trí chức danh, thì có thể xem xét tuyển dụng thành công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt. Do đó, để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sở Nội vụ đề nghị UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quy hoạch, giới thiệu, bầu các chức danh cán bộ cấp xã có trình độ tương đương với yêu cầu của công chức cấp xã.

## **II. TIÊU CHÍ SỐ 9 (9.1-9.3) HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

1.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

1.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

1.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

### **2. Đánh giá thực hiện tiêu chí 9 (9.1-9.3)**

2.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Tài liệu minh chứng: Quyết định công nhận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của cấp có thẩm quyền.

2.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Tài liệu minh chứng: Quyết định công nhận xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của cấp có thẩm quyền đối với các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Tài liệu minh chứng: Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 02 năm liên tục trước năm xét công nhận đạt chuẩn, của cấp có thẩm quyền.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ theo quy định tại hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá các nội dung theo tiêu chí số 18 (18.1-18.3), tiêu chí số 9 (9.1-9.3). Báo cáo đánh giá gửi về Sở Nội vụ trước ngày 30/6/2022 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

2. Hàng năm UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện tiêu chí số 18 (18.1-18.3), tiêu chí số 9 (9.1-9.3) xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo

xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Báo cáo 06 tháng: trước ngày 30/5 hàng năm.
- Báo cáo năm: Trước ngày 30/11 hàng năm.
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện đánh giá và thẩm định mức độ đạt được tiêu chí 18 (18.1-18.3) xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiêu chí số 9 (9.1- 9.3) về huyện nông thôn mới thuộc lĩnh vực Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sơn La. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, ĐT: 0212.3853.704) để phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng điều phối CTNTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN, L.02.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Bình Minh**